

Số: 3595/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng tài trợ Saigonchildren cho sinh viên
Học kỳ 1 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ thỏa thuận tài trợ giữa Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Doanh nghiệp xã hội Nâng cao năng lực - Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em và Tổ chức Saigon Children's Charity Cio;

Xét đơn xin học bổng của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên và của Nhà tài trợ học bổng Saigonchildren,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng tài trợ Saigonchildren học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 cho 45 sinh viên có tên sau (danh sách kèm theo). Mỗi suất trị giá 8.000.000 đ/học kỳ.

Điều 2. Ông (bà) Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các Trưởng khoa có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Lưu: TCHC, CTCTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG SAIGONCHILDREN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo Quyết định số 3595/QĐ-ĐHSP, ngày 12 tháng 12 năm 2023, của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Khoa
1	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	47.01.301.045	02/07/2003	Sinh học
2	Nguyễn Thị Phương Giang	47.01.601.050	17/02/2003	Ngữ văn
3	Phan Thị Hồng	47.01.603.053	17/05/2003	Địa Lý
4	Trần Thị Thanh Ngân	47.01.616.136	15/02/2003	Địa Lý
5	Lục Thị Yên	47.01.902.254	19/08/2003	Giáo dục Mầm non
6	Phạm Lữ Huỳnh Mai	48.01.103.048	01/08/2004	Công nghệ Thông Tin
7	Nguyễn Thị Thúy Liễu	48.01.106.035	18/04/2004	Hóa Học
8	Nguyễn Hồng Phúc	48.01.301.023	26/01/2004	Sinh học
9	Vũ Thị Thùy Anh	48.01.401.007	03/01/2004	Hóa học
10	Lê Nguyễn Hoàng Châu	48.01.601.003	24/08/2004	Ngữ văn
11	Đỗ Ánh Ngọc	48.01.611.049	19/11/2004	Tâm lý học
12	Huỳnh Thị Minh Thư	48.01.616.161	13/12/2004	Địa lý
13	Hoàng Thị Thúy Ngân	48.01.754.095	26/02/2004	Tiếng Trung
14	Lê Thị Đào	48.01.901.032	14/08/2004	Giáo dục Tiểu Học
15	Tôn Thanh Hào	48.01.901.061	08/12/2003	Giáo dục Tiểu Học
16	Lê Thị Kim Ngọc	48.01.901.149	02/09/2004	Giáo dục Tiểu Học
17	Trần Ngọc Thảo Nguyên	48.01.901.155	11/09/2003	Giáo dục Tiểu Học
18	Trần Thị Thanh Tuyền	48.01.901.272	28/04/2004	Giáo dục Tiểu Học
19	Hà Mỹ Lan	48.01.902.033	25/08/2004	Giáo dục Mầm non
20	Trương Thị Thùy Linh	48.01.902.037	18/10/2003	Giáo dục Mầm non
21	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	48.01.902.056	23/06/2004	Giáo dục Mầm non
22	Lê Huỳnh Yến Nhi	48.01.902.064	19/12/2004	Giáo dục Mầm Non
23	Đinh Thùy Diễm Quỳnh	48.01.902.076	15/06/2004	Giáo dục Mầm Non
24	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	48.01.904.033	07/12/2004	Giáo dục Đặc Biệt
25	Bùi Lê Ngọc Huyền	48.01.905.023	30/09/2004	Giáo dục Quốc phòng
26	Võ Thị Lan Nhi	49.01.101.069	06/05/2002	Toán - Tin học
27	Phan Thị Hồng Nhung	49.01.104.104	29/03/2005	Công nghệ Thông Tin
28	Hồ Ngọc Ngân	49.01.105.026	16/06/2005	Vật lý
29	Vũ Thị Hồng Vân	49.01.106.098	13/09/2005	Hóa học
30	Nguyễn Thị Hồng Ly	49.01.401.093	11/12/2000	Hóa Học
31	Khu Trần Nhật Minh	49.01.401.097	20/06/2005	Hóa học
32	Võ Ngọc Thảo My	49.01.401.101	28/08/2005	Hóa học
33	Đặng Vũ Thùy Dương	49.01.601.019	10/04/2002	Ngữ Văn
34	Phạm Thị Quỳnh Như	49.01.601.054	29/11/2004	Ngữ Văn
35	Lê Ngọc Hải Yên	49.01.602.041	28/02/2005	Lịch Sử
36	Trần Nguyễn Giáng My	49.01.609.031	13/10/2005	Khoa học Giáo dục

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Khoa
37	Nguyễn Thị Minh	Anh	49.01.611.006	26/10/2005	Tâm Lý Học
38	Lưu Thị Mỹ	Duyên	49.01.614.011	20/11/2005	Tâm lý học
39	Đỗ Hồng	Minh	49.01.701.076	26/08/2005	Tiếng Anh
40	Nguyễn Trang Thanh	Tuyền	49.01.702.019	14/01/2005	Tiếng Nga
41	Lý Xương	Bình	49.01.704.006	25/04/2005	Tiếng Trung
42	Trần Thị Lan	Phương	49.01.755.090	17/09/2005	Tiếng Nhật
43	Trần Thị Thùy	Vy	49.01.901.335	28/05/2005	Giáo dục Tiểu Học
44	Nguyễn Thị Ngọc Thiên	Nhiên	49.01.902.113	29/06/2005	Giáo dục Mầm Non
45	Phạm Thị Huyền	Thanh	49.01.902.135	26/07/2005	Giáo dục Mầm Non

Danh sách có 45 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn